

NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá IX về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, thành phố Cần Thơ đã khai thác và phát huy tốt các tiềm năng, lợi thế cho phát triển; kinh tế tăng trưởng khá với chất lượng tăng trưởng được nâng lên, đạt mức bình quân 7,27%/năm, cao hơn mức trung bình cả nước. Năm 2019, quy mô nền kinh tế tăng 7 lần so với năm 2005; tổng sản phẩm bình quân đầu người (GRDP) đạt mức 88,3 triệu đồng/năm, tăng 7 lần so với năm 2005; ngân sách tự cân đối và có điều tiết về Trung ương; từng bước trở thành một trong những động lực tăng trưởng của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng dịch vụ và công nghiệp là chủ đạo, từng bước khẳng định vai trò trung tâm của vùng đồng bằng sông Cửu Long về công nghiệp và dịch vụ. Hoàn thành trước thời hạn chương trình nông thôn mới và tiếp tục xây dựng các xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

Công tác quy hoạch và phát triển đô thị được thực hiện tốt, trở thành đô thị loại I trực thuộc Trung ương với tiêu chí "*sáng, xanh, sạch, đẹp*"; hướng tới là đô thị hạt nhân của vùng đồng bằng sông Cửu Long và là 1 trong 6 đô thị trọng điểm thực hiện Đề án phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu. Kết cấu hạ tầng đô thị, đặc biệt là hạ tầng giao thông được cải thiện, kết nối mạng lưới đô thị vùng, góp phần giúp Cần Thơ thực hiện vai trò đầu mối quan trọng về giao thông vận tải nội vùng và liên vận quốc tế. Công tác khai thác, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu được tích cực triển khai; được vinh danh, nhận "*Chứng chỉ ASEAN thành phố tiềm năng để trở thành thành phố bền vững về môi trường lần thứ 3 về không khí sạch*". Hợp tác quốc tế và liên kết vùng, đặc biệt là hợp tác phát triển vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long được

thúc đẩy, bước đầu đạt được kết quả tích cực. Văn hoá - xã hội có nhiều tiến bộ, từng bước khẳng định vai trò trung tâm vùng đồng bằng sông Cửu Long về văn hoá, y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao; tỉ lệ hộ nghèo giảm mạnh, ở mức thấp nhất vùng đồng bằng sông Cửu Long và thấp hơn nhiều so với mức trung bình toàn quốc; nhiều việc làm mới được tạo ra, an sinh xã hội được bảo đảm. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị luôn được quan tâm, công tác dân tộc, tôn giáo được thực hiện tốt; hoạt động của bộ máy hành chính từng bước được đổi mới theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc.

2. Tuy nhiên, việc triển khai Nghị quyết trong thời gian qua đã bộc lộ một số hạn chế, yếu kém. Phát triển kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; chưa thực sự là trung tâm động lực của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Cơ cấu kinh tế nội ngành chuyển dịch chậm, nhất là ngành công nghiệp; phát triển của ngành dịch vụ chưa tạo ra được sự đột phá, chưa trở thành trung tâm dịch vụ lớn, đa ngành của vùng; nông nghiệp chưa phát huy hết tiềm năng, lợi thế, chưa thể hiện rõ vai trò sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại. Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, nhất là quy hoạch đô thị còn yếu kém, thiếu bền vững. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông chưa đồng bộ, hiện đại, chất lượng chưa cao, là điểm nghẽn đối với phát triển của thành phố Cần Thơ và vùng đồng bằng sông Cửu Long. Thành phố Cần Thơ chưa thực sự trở thành đô thị hạt nhân liên kết và kết nối vùng. Phát triển văn hoá, xã hội còn nhiều bất cập. Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản còn nhiều hạn chế. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng, chống tội phạm phát triển chưa vững chắc. Chất lượng tổ chức bộ máy và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị chuyển biến chưa đồng đều. Hệ thống dân vận, mặt trận, đoàn thể có lúc, có nơi chậm đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động.

3. Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng nguyên nhân chủ quan là chủ yếu. Nhận thức và việc quán triệt về trách nhiệm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết số 45-NQ/TW của thành phố còn chưa tốt, dẫn đến việc tổ chức thực hiện Nghị quyết chưa quyết liệt, thiếu đồng bộ. Trong một số trường hợp, sự phối hợp của thành phố với các ban, bộ, ngành Trung ương chưa thường xuyên, chặt chẽ. Cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố chưa đủ mạnh để tạo ra động lực mới cho phát triển, nhất là trong thu hút đầu tư. Một số bộ, ngành Trung ương còn bị động về nguồn lực, chậm triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị

quyết và một số dự án, công trình trọng điểm, có vai trò thúc đẩy sự phát triển của thành phố Cần Thơ và vùng đồng bằng sông Cửu Long. Thiếu cơ chế hợp tác và liên kết vùng hiệu quả. Tiềm năng, lợi thế, nội lực của thành phố chưa được khai thác, phát huy đúng mức. Công tác xã hội hoá các hoạt động sự nghiệp còn hạn chế. Nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố có quy mô nhỏ, chậm đổi mới công nghệ, thiếu liên kết trong sản xuất, kinh doanh, chậm nắm bắt cơ hội thị trường; số lượng doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp còn ít; chưa thu hút được các nhà đầu tư chiến lược đầu tư vào thành phố.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Xây dựng và phát triển Cần Thơ thành thành phố trung tâm vùng, sinh thái, văn minh, hiện đại, mang đậm bản sắc sông nước vùng đồng bằng sông Cửu Long là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa không chỉ về kinh tế - xã hội mà cả về chính trị, quốc phòng, an ninh. Đây là nhiệm vụ không chỉ của riêng Cần Thơ mà còn là nhiệm vụ của cả vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước, trong đó xác định nguồn lực nội tại của Cần Thơ là chủ lực, nguồn lực Trung ương có vai trò hỗ trợ, thúc đẩy nhanh sự phát triển của Cần Thơ.

- Xây dựng và phát triển Cần Thơ phải trên cơ sở khai thác, phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế của thành phố, của vùng đồng bằng sông Cửu Long, nhất là vai trò trung tâm vùng, vị trí cửa ngõ của vùng hạ lưu sông Mê Công; cảng biển và cảng hàng không quốc tế; tài nguyên thiên nhiên, nhất là tài nguyên đất và nước; di sản văn hoá, lịch sử đặc sắc, nhất là của đồng bào các dân tộc thiểu số.

- Giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường; coi biến đổi khí hậu vừa là thách thức, vừa là cơ hội để thành phố thể hiện vai trò trung tâm vùng, dẫn dắt và có tác động lan toả tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương khác trong vùng. Phát triển nhanh và bền vững thành phố Cần Thơ trên cơ sở phát triển công nghiệp chế biến, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, dịch vụ giá trị gia tăng cao, cung cấp đầu vào, đầu ra cho chuỗi giá trị hàng hoá và dịch vụ của toàn vùng; xác định công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản là mũi nhọn của ngành công nghiệp. Cần Thơ không chỉ là một cực tăng trưởng của vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước, mà còn đóng vai trò kết nối nước ta với các nước thuộc Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng.

- Tập trung nghiên cứu và ứng dụng mạnh mẽ các công nghệ mới, nhất là công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thúc đẩy đổi mới sáng tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thu hút nhân tài và năng lực hội nhập quốc tế của địa phương và doanh nghiệp; xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, phù hợp, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của mọi thành phần kinh tế, nhất là khu vực kinh tế tư nhân cho phát triển, đặc biệt là phát triển hạ tầng giao thông, đô thị và những vùng, ngành, lĩnh vực kinh tế có tiềm năng, lợi thế.

- Phát triển kinh tế của địa phương, nhất là trong thu hút các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài cần bảo đảm quốc phòng, an ninh theo tinh thần Nghị quyết số 50-NQ/TW, ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị, tránh để bị động, bất ngờ; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, đô thị hoá với xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

- Tăng cường năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp uỷ, tổ chức đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền, xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, truyền thống văn hoá, cách mạng của người dân Cần Thơ.

2. Tầm nhìn và mục tiêu

Mục tiêu đến năm 2030

Cần Thơ là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại mang đậm bản sắc văn hoá sông nước vùng đồng bằng sông Cửu Long; là trung tâm của vùng về dịch vụ thương mại, du lịch, logistics, công nghiệp chế biến, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu, khoa học công nghệ, văn hoá, thể thao; là đô thị hạt nhân vùng đồng bằng sông Cửu Long; đời sống vật chất và tinh thần của người dân đạt mức cao; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc.

Một số chỉ tiêu cụ thể

Giai đoạn 2021 - 2025

Tăng trưởng GRDP đạt mức 7,5 - 8%/năm. Vốn đầu tư toàn xã hội tăng 10 - 12,5%/năm. Phân đấu tổng thu ngân sách nhà nước hằng năm đạt và vượt chỉ tiêu dự toán Trung ương giao. Tốc độ đổi mới công nghệ máy móc, thiết bị đạt 12 - 13%/năm.

Đến năm 2025, GRDP/người đạt 6.200 - 6.800 USD. Cơ cấu kinh tế: Dịch vụ chiếm 54,17 - 54,73% GRDP, công nghiệp và xây dựng chiếm

33,71 - 33,99%, nông nghiệp chiếm 5,61 - 5,9%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 5,94 - 5,95%. Tổng sản phẩm công nghệ cao so với tổng giá trị sản phẩm đạt 35 - 40%.

Có 24 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 8 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch đạt 97%, trong đó đô thị đạt 100%, nông thôn đạt 94%. Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn ở đô thị đạt 100%. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95%. Tỷ lệ hộ nghèo ở mức dưới 0,5%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80 - 85%. Tỷ lệ đô thị hoá đạt 76%.

Giai đoạn 2026 - 2030

Tăng trưởng GRDP tăng 7 - 7,5%/năm. Vốn đầu tư toàn xã hội tăng 9 - 11,5%/năm. Phân đầu tổng thu ngân sách nhà nước hằng năm đạt và vượt chỉ tiêu dự toán Trung ương giao. Tốc độ đổi mới công nghệ máy móc, thiết bị đạt trên 15%/năm.

Đến năm 2030, GRDP/người đạt 9.400 - 11.000 USD. Cơ cấu kinh tế: Dịch vụ chiếm 56,49 - 56,71% GRDP, công nghiệp và xây dựng chiếm 34,02 - 34,28%, nông nghiệp chiếm 3,42 - 4%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 5 - 5,59%. Tổng sản phẩm công nghệ cao so với tổng giá trị sản phẩm đạt khoảng 45 - 50%.

100% số hộ được cung cấp đầy đủ nước sạch. Hầu hết chất thải rắn được thu gom và xử lý. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 100%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85 - 90%. Về cơ bản không còn hộ nghèo. Tỷ lệ đô thị hoá đạt 80%.

Tầm nhìn đến năm 2045

Cần Thơ là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại mang đậm bản sắc sông nước vùng đồng bằng sông Cửu Long; thuộc nhóm các thành phố phát triển khá ở Châu Á.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tạo sự thống nhất cao về nhận thức từ Trung ương tới địa phương, từ doanh nghiệp đến người dân về vai trò trung tâm của thành phố

Cụ thể hoá vai trò trung tâm vùng của thành phố trong định hướng, quy hoạch, chiến lược và chính sách phát triển thành phố, phát triển vùng và phát triển của từng địa phương trong vùng, cũng như trong các chương trình hành động với đầy đủ các nguồn lực và cơ chế phát triển phù hợp với vai trò trung tâm vùng của thành phố.

2. Thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, nhất là quy hoạch đô thị trên cơ sở phát huy ở mức cao nhất các tiềm năng, lợi thế không chỉ của thành phố mà của cả vùng đồng bằng sông Cửu Long

- Xây dựng quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long. Quy hoạch đô thị theo hướng đô thị sông nước sinh thái, văn minh và hiện đại; đô thị hạt nhân của vùng đồng bằng sông Cửu Long, có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường sinh thái. Mở rộng không gian và chức năng đô thị. Thí điểm xây dựng đô thị thông minh và mô hình quản trị đô thị ở một số quận trong giai đoạn 2020 - 2025, nhân rộng ra toàn thành phố sau năm 2025.

- Phát triển ngành công nghiệp theo hướng công nghiệp chế biến, công nghiệp hỗ trợ nông nghiệp, công nghiệp ứng dụng công nghệ cao và công nghiệp công nghệ thông tin. Phát triển ngành nông nghiệp theo hướng gia tăng giá trị nông nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, gắn với du lịch, đô thị và thị trường tiêu thụ; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển nông nghiệp với xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Phát triển ngành dịch vụ theo hướng đa dạng, giá trị gia tăng cao, trong đó du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; dịch vụ hỗ trợ phát triển công nghiệp và nông nghiệp của thành phố và vùng đồng bằng sông Cửu Long.

3. Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối nội vùng và liên vùng; là cơ sở để thành phố phát huy vai trò trung tâm, động lực phát triển vùng; là đầu mối quan trọng về giao thông vận tải nội vùng và liên vận quốc tế

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, bao gồm cả hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; xây dựng khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin; khai thác và vận hành hiệu quả Vườn ươm công nghệ công nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc; thu hút đầu tư Khu công nghiệp hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản. Phát triển hạ tầng cho phát triển kinh tế số, công nghệ thông tin, viễn thông và các dạng năng lượng điện mới, năng lượng tái tạo.

Phát triển hệ thống thủy lợi bảo đảm tưới, tiêu và bảo vệ sản xuất nông nghiệp khi triều cường. Xây dựng trung tâm phát triển thủy sản vùng đồng bằng sông Cửu Long tại Cần Thơ. Hiện đại hoá cơ sở hạ tầng thương mại. Thu hút đầu tư xây dựng các trung tâm logistics hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, đặc biệt là trung tâm logistics phục vụ nhóm hàng nông - thủy sản. Phát triển Cảng Cái Cui thành cảng biển quốc tế, bảo đảm thực hiện tốt vai trò

là động lực phát triển kinh tế - xã hội toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long, tạo tiền đề quan trọng để hình thành hệ thống logistics đồng bộ liên hoàn với cả nước. Đẩy nhanh việc xây dựng trung tâm logistics hàng không tại sân bay Cần Thơ nhằm nâng cao lưu lượng hàng hoá thông qua đường hàng không.

- Hoàn thành các dự án trọng điểm như tuyến cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, cầu Mỹ Thuận 2, các dự án thành phần của Dự án kết nối trung tâm đồng bằng Mê Công; từng bước hoàn chỉnh các tuyến quốc lộ, tuyến cao tốc trục dọc, trục ngang, kết nối Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long nói chung và Cần Thơ nói riêng; hoàn chỉnh giai đoạn 2 của dự án đầu tư xây dựng luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào Sông Hậu, đáp ứng cho tàu có trọng tải từ 10.000 - 20.000 tấn vào các cảng của thành phố Cần Thơ; hoàn chỉnh giai đoạn 2 của Dự án nâng cấp tuyến kênh Chợ Gạo; nghiên cứu triển khai nạo vét, cải tạo kênh mương Khai Đốc Phủ Hiền kết nối giữa Sông Tiền và Sông Hậu; triển khai dự án phát triển các hành lang đường thủy và logistics khu vực phía Nam; đầu tư phát triển Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ đáp ứng nhu cầu phát triển, phù hợp với quy hoạch mạng cảng hàng không quốc gia giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; nghiên cứu phương án đầu tư tuyến đường sắt kết nối Thành phố Hồ Chí Minh với Cần Thơ.

4. Thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế cho phát triển kinh tế - xã hội, nhất là cho phát triển cơ sở hạ tầng và các ngành kinh tế có tiềm năng, lợi thế

- Tập trung nguồn vốn từ ngân sách nhà nước cho các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội lớn, quan trọng, thiết yếu, tạo động lực phát triển thành phố và có tác động lan toả ra toàn vùng. Xây dựng cơ chế, chính sách đầu tư, tài chính và phân cấp quản lý đặc thù, phù hợp với năng lực của thành phố và có tính tương đồng với các thành phố trực thuộc Trung ương khác trong cả nước; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo đột phá trong thu hút nguồn vốn từ khu vực tư nhân cho phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế. Đẩy mạnh xã hội hoá, thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP), nhất là đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông.

- Thu hút có chọn lọc các dự án có vốn đầu tư nước ngoài có trình độ công nghệ cao, bảo đảm quốc phòng, an ninh, môi trường sinh thái. Chủ động triển khai và khai thác có hiệu quả các thỏa thuận tại các hiệp định thương mại tự do (FTA), nhất là các FTA thế hệ mới và các FTA của ASEAN với các đối tác lớn. Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, tạo điều kiện hình thành các

doanh nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, viễn thông. Phát triển mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao.

5. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, dịch vụ khoa học và công nghệ, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố và vùng đồng bằng sông Cửu Long, khẳng định vị thế là trung tâm giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế chuyên sâu của vùng

- Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới cơ sở giáo dục từ mầm non đến đại học. Đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu xã hội, chú trọng đào tạo các nghề trọng điểm đạt trình độ các nước khu vực ASEAN và thế giới. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức của thành phố. Tăng cường tự chủ và tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển các trường đại học.

- Đầu tư, hỗ trợ thành lập các trung tâm ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ; nâng cao năng lực các trung tâm ứng dụng, trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng, các viện nghiên cứu chuyên ngành. Hình thành sàn giao dịch công nghệ, kết nối Cần Thơ với các trung tâm trong nước và quốc tế. Phát triển các nhóm nghiên cứu đổi mới sáng tạo, các tổ chức tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp; các doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Thu hút nguồn nhân lực khoa học công nghệ chất lượng cao, đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học và công nghệ.

- Hoàn thiện hệ thống y tế; hiện đại hoá thiết bị các bệnh viện; đầu tư nâng cấp đạt chuẩn quốc gia, quốc tế các trung tâm y tế.

- Nghiên cứu phát triển các mô hình liên kết, hợp tác, trong đó tập trung nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đại học, viện nghiên cứu trên toàn thành phố. Nghiên cứu phương án hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, nhằm cải thiện công nghệ, nâng cao trình độ nghiên cứu phục vụ phát triển kinh tế địa phương.

6. Gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hoá và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; khẳng định vị thế là trung tâm văn hoá, du lịch và thể thao của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Thực hiện tốt công tác tôn giáo và dân tộc

- Nâng cao chất lượng đời sống văn hoá của người dân, xây dựng con người Cần Thơ "*Trí tuệ, năng động, nhân ái, hào hiệp, thanh lịch*". Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá vật thể, phi vật thể, gắn với phát triển du lịch. Triển khai xây dựng và hoàn thành Dự án khu hành chính cấp tỉnh, trung tâm văn hoá Tây Đô của thành phố.

- Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trên cơ sở phát huy các tiềm năng, lợi thế sẵn có, tăng cường liên kết, hợp tác trong và ngoài vùng; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ; thu hút đầu tư vào các khu du lịch quy mô lớn, hiện đại.

- Mở rộng và đa dạng hoá các hoạt động thể thao quần chúng, cùng với việc đầu tư phát triển các môn thể thao mũi nhọn, thành tích cao; thúc đẩy xã hội hoá, thu hút nguồn lực đầu tư xây dựng các thiết chế thể thao đạt tiêu chuẩn cấp vùng.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội. Lồng ghép các chương trình, đề án, kế hoạch của Chính phủ và thành phố để huy động nguồn lực, đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào có đạo; tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, đúng quy định của pháp luật.

7. Thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái; hướng tới là trung tâm ứng phó với biến đổi khí hậu của vùng đồng bằng sông Cửu Long

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, nhất là tài nguyên nước bằng các giải pháp công trình kết hợp phi công trình; hạn chế tối đa việc khai thác nước ngầm; kiểm soát chặt chẽ chất lượng nước thải, rác thải, khí thải tại các khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư. Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý chất thải rắn, chất thải y tế, chất thải độc hại.

- Chủ động phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương, các tỉnh, thành phố để xây dựng Cần Thơ trở thành trung tâm ứng phó với biến đổi khí hậu của vùng; thực hiện tốt Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

8. Tăng cường liên kết, hợp tác với các tỉnh trong vùng đồng bằng sông Cửu Long, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố khác trong cả nước; hợp tác giữa các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp; phát huy vai trò trung tâm, trở thành hạt nhân liên kết của vùng; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế

- Chủ động đề xuất phương án, lĩnh vực hợp tác phù hợp theo nguyên tắc tự nguyện, tôn trọng lẫn nhau và đôi bên cùng có lợi trên cơ sở phát huy

vai trò trung tâm của thành phố và tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác giữa các trường đại học, các tổ chức nghiên cứu khoa học công nghệ, các nhà khoa học hoạt động trên địa bàn thành phố với các trường đại học, các tổ chức nghiên cứu khoa học - công nghệ, các nhà khoa học trong, ngoài vùng và ở nước ngoài, cũng như với các doanh nghiệp và người nông dân trong nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ.

- Xây dựng trung tâm thu thập và xử lý thông tin hiện đại, ứng dụng công nghệ mới về vùng đồng bằng sông Cửu Long, phục vụ mục tiêu phát triển và quản lý vùng. Tận dụng tốt cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do khu vực và liên khu vực.

9. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh

- Kết hợp chặt chẽ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố với việc xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh vững chắc trong khu vực phòng thủ, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh; việc đầu tư xây dựng các chiến lược, dự án, công trình phát triển kinh tế - xã hội phải bảo đảm tính lưỡng dụng, sẵn sàng phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh khi cần thiết.

- Đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn cụ thể. Bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hoá, tư tưởng, thông tin, an ninh mạng và an ninh xã hội. Xây dựng thành phố Cần Thơ trở thành địa bàn trọng điểm giữ vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh của vùng đồng bằng sông Cửu Long và của cả nước. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn tội phạm; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, ổn định.

10. Thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

- Thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các nghị quyết của Trung ương, nhất là các nghị quyết về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, tiên phong, gương mẫu trong công tác, đạo đức và lối sống.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền; xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh, phục vụ tốt các yêu cầu của nhân dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, đề cao đạo đức công vụ; xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của hệ thống dân vận; nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo: (1) Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết. (2) Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính và phân cấp quản lý cho thành phố Cần Thơ, bảo đảm tính tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước trình Quốc hội xem xét, ban hành.

2. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố Cần Thơ triển khai nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết. Phát huy cao độ sự đồng thuận của xã hội, vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị nhằm sớm đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống.

3. Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương thường xuyên quan tâm, phối hợp, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để thành phố Cần Thơ phát triển theo tinh thần Nghị quyết.

4. Các tỉnh uỷ, thành uỷ trong cả nước, nhất là các tỉnh uỷ, thành uỷ vùng đồng bằng sông Cửu Long cần tích cực xây dựng và củng cố mối quan hệ liên kết, hợp tác với thành phố Cần Thơ để thúc đẩy cùng nhau phát triển.

5. Ban Kinh tế Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

**T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG BÍ THƯ**



Nguyễn Phú Trọng